

DANH MỤC CHỨNG KHOÁN
THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ THÁNG 08/2026

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
	a.Danh mục chứng khoán ký quỹ tại Sở GDCK Hà Nội			
1	BVS			BVS
2	C69			C69
3	CAP			CAP
4	CEO			CEO
5	CIA			CIA
6	CSC			CSC
7	DHT			DHT
8	DL1			DL1
9	DNP			DNP
10	DTD			DTD
11	DXP			DXP
12	HDA			HDA
13	HHC			HHC
14	HJS			HJS
15	HLC			HLC
16	HUT			HUT
17	IDC			IDC
18	IDV			IDV
19	INN			INN
20	IPA			IPA
21	L14			L14
22	L18			L18
23	L40			L40
24	LAS			LAS
25	LHC			LHC
26	MBS			MBS
27	MDC			MDC

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
28	MST			MST
29	NAG			NAG
30	NBC			NBC
31	NDN			NDN
32	NSH			NSH
33	NTP			NTP
34	PBP			PBP
35	PCH			PCH
36	PLC			PLC
37	PMC			PMC
38	PSD			PSD
39	PTI			PTI
40	PVB			PVB
41	PVC			PVC
42	PVG			PVG
43	PVI			PVI
44	PVS			PVS
45	S99			S99
46	SCG			SCG
47	SD9			SD9
48	SHS			SHS
49	SLS			SLS
50	SVN			SVN
51	TDT			TDT
52	TIG			TIG
53	TNG			TNG
54	TPP			TPP
55	TV4			TV4
56	TVC			TVC
57	TVD			TVD
58	VC3			VC3
59	VC7			VC7
60	VCS			VCS
61	VGS			VGS
62	VHE			VHE
63	VNR			VNR
64	VTZ			VTZ
65	DVM	DVM		
66	LIG	LIG		

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
	b.Danh mục chứng khoán ký quỹ tại Sở GDCK TP.HCM			
1	AAA			AAA
2	ACB			ACB
3	ACC			ACC
4	ACL			ACL
5	ADS			ADS
6	AGG			AGG
7	AGR			AGR
8	ANV			ANV
9	ASM			ASM
10	AST			AST
11	BAF			BAF
12	BCM			BCM
13	BFC			BFC
14	BIC			BIC
15	BID			BID
16	BKG			BKG
17	BMC			BMC
18	BMP			BMP
19	BSI			BSI
20	BSR			BSR
21	BTP			BTP
22	BVH			BVH
23	BWE			BWE
24	CCL			CCL
25	CDC			CDC
26	CII			CII
27	CMG			CMG
28	CNG			CNG
29	CRC			CRC
30	CSM			CSM
31	CSV			CSV
32	CTD			CTD
33	CTF			CTF
34	CTG			CTG
35	CTI			CTI
36	CTS			CTS

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
37	CTR			CTR
38	CVT			CVT
39	CHP			CHP
40	DBC			DBC
41	DBD			DBD
42	DBT			DBT
43	DC4			DC4
44	DCL			DCL
45	DCM			DCM
46	DGW			DGW
47	DHA			DHA
48	DHC			DHC
49	DHG			DHG
50	DIG			DIG
51	DPG			DPG
52	DPM			DPM
53	DPR			DPR
54	DRC			DRC
55	DSN			DSN
56	DVP			DVP
57	DXG			DXG
58	E1VFN30			E1VFN30
59	EIB			EIB
60	ELC			ELC
61	EVF			EVF
62	FCN			FCN
63	FIR			FIR
64	FMC			FMC
65	FPT			FPT
66	FRT			FRT
67	FTS			FTS
68	FUEMAV30			FUEMAV30
69	FUESSV30			FUESSV30
70	FUESSVFL			FUESSVFL
71	FUEVFNVD			FUEVFNVD
72	FUEVN100			FUEVN100
73	GAS			GAS
74	GEE			GEE
75	GEG			GEG
76	GEX			GEX

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
77	GMD			GMD
78	GSP			GSP
79	GVR			GVR
80	HAG			HAG
81	HAH			HAH
82	HAX			HAX
83	HCD			HCD
84	HCM			HCM
85	HDB			HDB
86	HDC			HDC
87	HDG			HDG
88	HHP			HHP
89	HHS			HHS
90	HHV			HHV
91	HMC			HMC
92	HPG			HPG
93	HPX			HPX
94	HQC			HQC
95	HSG			HSG
96	HSL			HSL
97	HT1			HT1
98	HTN			HTN
99	HUB			HUB
100	HVH			HVH
101	IDI			IDI
102	IJC			IJC
103	ILB			ILB
104	IMP			IMP
105	ITC			ITC
106	KBC			KBC
107	KDC			KDC
108	KDH			KDH
109	KMR			KMR
110	KOS			KOS
111	KSB			KSB
112	KHG			KHG
113	KHP			KHP
114	LBM			LBM
115	LCG			LCG
116	LHG			LHG

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
117	LIX			LIX
118	LPB			LPB
119	LSS			LSS
120	MBB			MBB
121	MCH			MCH
122	MIG			MIG
123	MSB			MSB
124	MSH			MSH
125	MSN			MSN
126	MWG			MWG
127	NAF			NAF
128	NBB			NBB
129	NCT			NCT
130	NKG			NKG
131	NLG			NLG
132	NNC			NNC
133	NO1			NO1
134	NSC			NSC
135	NT2			NT2
136	NTL			NTL
137	NVL			NVL
138	NHH			NHH
139	OCB			OCB
140	OPC			OPC
141	PAC			PAC
142	PAN			PAN
143	PC1			PC1
144	PDR			PDR
145	PET			PET
146	PGC			PGC
147	PLX			PLX
148	PNJ			PNJ
149	POW			POW
150	PPC			PPC
151	PTB			PTB
152	PVD			PVD
153	PVP			PVP
154	PVT			PVT
155	PHC			PHC
156	PHR			PHR

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
157	REE			REE
158	RYG			RYG
159	SAB			SAB
160	SAM			SAM
161	SBA			SBA
162	SBT			SBT
163	SCR			SCR
164	SCS			SCS
165	SFI			SFI
166	SGN			SGN
167	SGT			SGT
168	SHA			SHA
169	SHB			SHB
170	SHI			SHI
171	SIP			SIP
172	SJD			SJD
173	SJS			SJS
174	SKG			SKG
175	SMB			SMB
176	SSB			SSB
177	SSI			SSI
178	STB			STB
179	SVC			SVC
180	SZC			SZC
181	TCB			TCB
182	TCI			TCI
183	TCL			TCL
184	TCM			TCM
185	TCO			TCO
186	TCX			TCX
187	TCH			TCH
188	TDG			TDG
189	TDM			TDM
190	TDP			TDP
191	TEG			TEG
192	TIP			TIP
193	TLD			TLD
194	TLG			TLG
195	TMS			TMS
196	TNI			TNI

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
197	TNT			TNT
198	TPB			TPB
199	TTA			TTA
200	TV2			TV2
201	TVB			TVB
202	TVS			TVS
203	THG			THG
204	TRC			TRC
205	VCB			VCB
206	VCG			VCG
207	VCI			VCI
208	VCK			VCK
209	VDS			VDS
210	VFG			VFG
211	VGC			VGC
212	VHC			VHC
213	VHM			VHM
214	VIB			VIB
215	VIC			VIC
216	VIP			VIP
217	VIX			VIX
218	VJC			VJC
219	VND			VND
220	VNM			VNM
221	VNS			VNS
222	VPB			VPB
223	VPI			VPI
224	VPL			VPL
225	VPX			VPX
226	VRC			VRC
227	VRE			VRE
228	VSC			VSC
229	VTP			VTP
230	YEG			YEG
231			GEL	GEL
232			HPA	HPA
233			VAB	VAB

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
234	NHA	NHA		
235	VID	VID		

NGƯỜI LẬP



Nguyễn Thị Lan

KIỂM SOÁT



Phạm Thị Nga



TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN THỊ THU HẰNG

